

HỘI QUÁN/PHẬT GIÁO HÒA HẢO
PANAT/HOLDING CAMP.

DANH SÁCH - CỰU TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ

STT	HỌ VÀ TÊN	SINH NĂM	NGU TẠI	CƠ QUAN	CẤP BẬC	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ SAU CÙNG	THỜI GIAN CẢI TẠO					NGÀY ĐẾN THAI LAND	NGÀY NHẬP TRẠI	HỌ TÊN	
								Thời gian cải tạo	TLP	Đến	Lũ DO	GIẤY RA TRẠI				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
01.	NGUYỄN THÀNH NGHĨA	1942	TX Tây Ninh - Tây Ninh	62/112651	Thiếu tá	Chi khu trưởng	Chi khu Đắc Thành - B. K. B.	75 tháng 8 ngày	20.06.75	28.09.81	Cầu quân nhân	743/GRT	Thanh Hóa 28.09.81	08.12.89	29.12.89	2B
02.	NGUYỄN HỮU HIẾU	1939	Bình Minh - Cửu Long	59/510091	Đại úy	Chi khu trưởng	Thiết đoàn B. K. B.	48 tháng	15.04.75	06.80	nt-		Minh Hải	06.05.89	06.09.89	2E
03.	TRẦN NGỌC TIẾNG	1949	Châu Phú - An Giang	69/516741	Trung úy	Trung đội trưởng	Trại Khu Kiến Tường	80 tháng 4 ngày	10.05.75	21.01.82	nt-	40/GRT	Xuân Lộc 21.01.82	22.10.89	22.11.89	2F
04.	PHAN THANH BĂNG	1951	Phước Tân - An Giang	71/134705	Thiếu úy	Hiệu chỉ trưởng	P.CK Vĩnh Xương - Châu Đốc	36 tháng	05.05.75	30.04.78	nt-	52/QB/BNN	Q. K. B. 30.04.78	20.11.89	04.12.89	2F
05.	NGUYỄN THU BA	1939	Châu Thành - An Giang	Điền 121225	Thượng sĩ		B. Chi khu Cảnh Sát - Sài Gòn	36 tháng	18.08.75	23.08.78	nt-	136/QB	Q. K. B. 23.08.78	23.10.89	21.11.89	2F
06.	VÕ THÁI LỘP	1943	Chợ mới - An Giang	63/71309	Trung úy (B. K. B.)	Phó ty	Ty Thanh mìn - Rạch Giá	20 tháng 12 ngày	30.04.75	12.01.77	nt-	09/ĐDUB	K. Giang 12.01.77	02.12.89	01.02.90	2L
07.	NGUYỄN VĂN TRÍ	1954	Sài Gòn	94/143707	Sinh viên Sĩ quan		Trưởng H. Sĩ quan - Đồng Đế	113 tháng 07 ngày	06.04.76	12.09.85	nt-	156/GRT	Thủ Đức 12.09.85	30.12.89	01.02.90	2L
08.	NGUYỄN THANH HẢI	1950	Cần Thơ - Hậu Giang	70/700026	Thiếu úy	Trưởng phòng giao	Ty 4 An Ninh, Hải quân	22 tháng	25.06.75	77	nt-	827/XC	Cần Thơ 29.04.78	06.07.89	07.09.89	2C
09.	HỒ QUANG THUẬN	1963	Sóc Trăng - Hậu Giang					14 tháng	10.11.81	17.12.82	Phản cách mạng	121/LT	H. Giang 17.12.82	19.04.89	05.09.89	2D
10.	HUỖNH THỊ NGỌC MAI	1952	Bình Minh - Cửu Long					12 tháng	23.10.82	18.10.83	Khởi kiện phục quốc	116/LTT	B. Minh 04.10.83	30.12.89	05.02.90	2L
11.	LŨ XƯƠNG	1952	Trà Cú - Cửu Long	75/703728	Trung sĩ	Trưởng ban Văn Thư	Giảng đoàn 22 K. B. B. Nhà Bè	20 tháng	16.11.76	21.07.78	Bạo loạn	07/GRT	C. Long 21.07.78	26.04.89	23.05.89	2C
12.	ĐẶNG VĂN MINH	1953	Long Xuyên - An Giang			Trợ lý Giám đốc	Ngân hàng Đông Phương - Sài Gòn	03 ngày	12.09.75	15.09.75	Công chức	19377/CN	S. Gòn 15.09.75	16.02.90	13.03.90	2A
12B.	LÊ QUANG PHÚC	1944	Bạc Liêu - Minh Hải	64/101388	Trung úy	Trung đội trưởng	Đại đội 683 B. K. B. T. K. B. G. B. B.	31 tháng	26.05.75	01.02.78	Cầu quân nhân	248/ĐD	B. K. B. Q. K. B.	30.11.89	18.12.89	2F
13.	TIỀN KIM BÉ	1953	Sóc Trăng - Hậu Giang			Thủ ký	Đại đội 803 B. K. B. Q. K. B. Sóc Trăng	06 Tháng	01.06.75	01.12.75	Cầu quân nhân			06.07.89	07.09.89	2C
14.	HUỖNH VĂN GIAO	1944	Long Xuyên - An Giang					12 tháng	01.06.75	01.06.76	Phản cách mạng			06.07.89	07.09.89	2C
15.	NGUYỄN VĂN RAO	1944	Phước Châu - An Giang			Thủ ký	Ban Tr. Sĩ PG. H. K. B. Vĩnh Lộc An Phú	03 tháng	20.05.75	20.08.75	Phản cách mạng			20.11.89	04.12.89	2F
16.	HUỖNH VĂN BẢO	1944	Bình Minh - Cửu Long	64/502660	Hạ Sĩ I	Thủ kho TPPT	Trại đoàn 32 B. K. B.	01 tháng			Cầu quân nhân			30.11.89	05.02.90	2L

PC. PO. BOX 18
PANAT NIKHOM CHONBURY 20140
THAILAND.

STT	HỌ TÊN	ĐƠN VỊ SÀI GÒN	THỜI GIẠN CẢI TẠO	ON	SỐ	NHÂN DẪN	NGÀY NHẬP TRẠI	HOUSE	B.T PST	NGƯỜI CÙNG ĐI (Nếu có)	SINH NĂM	DIỆN HỆ GIÁ ĐÌNH	GHI CHÚ		
			Thời gian cải tạo (9)	TLP (10)	Đến (11)	LƯU DO (12)	GIẤY RA TRẠI (13)	THAI LAND (14)							
1	Trần Văn Hùng	Chiều đũa Thanh Bình	75 tháng 8 năm	20.06.75	28.09.81	Cựu quân nhân	143/GRT	Thái Lan 28.09.81	08.12.89	20.12.89	2B8	PST 02271	Đã được Tổng hành tá		
2	Trần Văn Hùng	Thiết đoàn B. Kỳ Bình	48 tháng	15.04.75	08.86	nt-		Mỹ Hải 08.05.89	08.09.89	2F01	BT 50126		Nhân chính tại Công sứ VN		
3	Trần Văn Hùng	Trại Khu Kịch Trường	80 tháng 4 năm	10.05.75	21.01.82	nt-	48/GRT	Viet Nam 21.01.82	22.10.89	2A11	BT 50549		Cấp CERTIFICATION ngày Feb/12/1990 do Sincerely		
4	Chí chú	PCK Vĩnh Xương - Châu Đốc	36 tháng	05-05-75	30.04.78	-nt-	82/BB/BNN	R.Khu. 30.04.78	20.11.89	04.12.89	2F10	BT 50712	Bùi Thị Tròn Phan Thị Mỹ Hạnh Phan Thị Vĩnh Trung Phan Thị Kim Ngọc Phạm Đức Thành	1954 vợ 1974 con 1978 con 1984 con 1988 con	NGUYỄN HAU (Ký)
5	Bồ Chi Hương	Cảnh Sát - Sài Gòn	36 tháng	18.08.75	23.08.78	nt-	136/GRT	R.Khu. 23.08.78	23.10.89	21.11.89	2F18	BT 50554	Lê Kim Anh Nguyễn Ngọc Quý Nguyễn Thái Sơn	1963 vợ 1968 con 1985 con	
6	Khoá	Thị trấn miền-Rạch Giá	20 tháng 1 năm	30.04.75	12.01.77	-nt-	09/ADUB	Kiên Giang 12.01.77	03.12.89	01.02.90	2L15	PST 03042	Võ Thị Bích	1966 con	
7		Trường Sĩ Quan - Đồng Đế	113 tháng 07 năm	08.04.76	12.09.85	-nt-	156/GRT	Thái Lan 12.09.85	30.12.89	01.02.90	2L16	BT 03126	Nguyễn Văn Tâm	1966 Em ruột	Tham gia Mặt Trận Dân Quốc Phước An từ ngày 15/07/75 đến ngày 06/04/76
8	unphongian	Ty 4 An Ninh, Hải Quân	22 tháng	25.06.75	77	-nt-	827/XC	Cần Thơ 29.04.78	06.07.89	07.09.89	2C19	BT 050100	Nguyễn Thị Ngọc Thu Nguyễn Thị Giáng Thanh Nguyễn Thanh Bình	1951 vợ 1986 con 1988 con	
9			14 tháng	10.11.81	17.12.82	Phản cách mạng	121/LT	Hải Phòng 17.12.82	19.04.89	05.09.89	2D4	BT 3724			Tham gia hũ tháng 3/81 đến 10/11/81 bị bắt
10			12 tháng	23.10.82	18.10.83	Khởi loạn phục quốc	116/LTT	Bình Minh 04.10.83	20.12.89	05.05.90	2L4	PST 03174			Tham gia khởi nghĩa Phước An từ ngày 16/5/82 đến 28.10.82.
11	An Văn Thư	Giảng đoàn 22 Hưng Yên Nhà Bè	20 tháng	16.11.76	21.07.78	Bạo loạn	07/GRT	Cần Long 21.07.78	26.04.89	23.05.89	2C25	BT 3580	Lữ Thái	1966 Em ruột	Tham gia vụ án Cao Đài. Bị bắt giữ ở địa phương ngày 01/03/83 đến 02/03/83 bị bắt 04 tháng giam giữ
12	Giám đốc	Ngân hàng Đông Phương - Sài Gòn	03 ngày	12.09.75	15.09.75	Công chức	19377/CN	Sài Gòn 15.09.75	16.02.90	13.03.90	2A40	PST 03684	Đặng Giảng Minh Tung	1974 con	
13	Đoàn trưởng	Đoàn 683 Bộ Lữ Đoàn I-Khu Quân Địch	31 tháng	26.05.75	01.02.78	Cựu quân nhân	248/RD	Bà Rịa 01.02.78	30.11.89	18.12.89	2F23	BT 50417			Đã gởi hồ sơ cho BT CTNET ngày 6/3/90
14	Đoàn trưởng	Đoàn 813 Cảnh Vệ Q. An Ninh	06 Tháng	01.06.75	01.12.75	Cựu quân nhân			06.07.89	07.09.89	2C17	BT 50035			hết giấy cải tạo
15			12 tháng	01.06.75	01.06.76	Phản cách mạng			06.07.89	07.09.89	2C17	BT 50035			-nt-
16	Đoàn trưởng	Ban Trại PGHH xã Vĩnh Lộc An Phú	03 Tháng	20.05.75	20.08.75	Phản cách mạng			20.11.89	04.12.89	2F9	BT 50710	Bùi Thị Nang Nguyễn Tấn An	1946 vợ 1969 con	-nt-
17	Kho TPPT	Tiền đồn 32 BDP	01 tháng			Cựu quân nhân			30.11.89	05.02.90	2L25	PST 03158	Huyền Văn Phường	1983 con	-nt-

THE CHINESE WARE OF THE 10th CENT.

Tổng kết danh sách gồm
 tất cả基督徒 ghi trên tập địa
 bạch nhiệm vụ những lời kh
 Lạm tại Phan
 Thuy

[illegible]

Panet, ngày 27.03.1990.

Hình thưa chị.

Trước hết, chúng em xin phép được gửi đến chị lòng cảm kính và chân thành tri ân chị cũng thành kính nguyện cầu sức khỏe của chị và gia đình.

Hôm theo đây, qua chỉ dẫn của VP/GH/PGHH/HN (Lê Thái Hòa VP/BTS/PGHH/HN) chúng em gửi đến chị Danh sách lý lịch Cựu tù Nhân/Chính trị, Tôn giáo/PGHH. Hình mong chị cảm thông và giúp đỡ cho tiến độ chúng em - chị cũng đã biết - Giữa chúng em và lòng sẵn - "Không thể" đợi chúng trời...."

... Chạy khỏi ách lòng sẵn đến đây - Không biết bao giờ chúng em mới thoát khỏi cảnh này...

Trong khi chờ đợi - Hình xin chị nhận nơi đây lòng thành kính và biết ơn của chúng em.

Hình thơ

TM/BDD/HQ/PGHH/Holding.

Địa chỉ: Lê Thái Hòa

VP/BTS/PGHH/HN

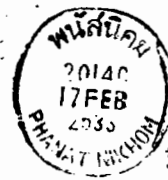
585 E. University Blvd

Silver Spring, MD 20901

USA -

Trần Ngọc Giảng.

จดหมายอากาศ
AEROGRAMME



Am - Bè
Thư gửi
cùng ngày
này gửi
thư gửi
FEB 22 1990

Nguyễn thị Minh Phương (KMT)
P.O. Box 5435 ARLINGTON
VA 22205 0635
USA

ชื่อและที่อยู่ของผู้ฝาก SENDER'S NAME AND ADDRESS

Korān ngọc Giêng - BT 050549 - House # 2F22 - PC Po Box 18
Phanat Nikhom - Chonburi 20140 - Thailand THAILAND

ถ้าสิ่งที่ติดไว้ในซอง จะส่งจดหมายอากาศนี้ไปทางธรรมดา IF ANYTHING IS ENCLOSED THIS AIR LETTER WILL BE SENT BY SURFACE MAIL



TO OPEN SLIT HERE

Panat 13.2.90

Minh Phuong,

Nhận được thư của em tôi (Trần Công Bử) hơn một tháng nay - Trong thư có địa chỉ của Minh Phuong - Khó nói, em tôi lại không nói rõ quan hệ giữa chúng tôi và Minh Phuong thế nào (?) - Có lẽ do dự và ... mất ngủ nhiều đêm ... Không có lý nào (?) ...

(Nghĩ ngổ, nhưng tôi lại nguyên câu ... đúng thật như vậy ...)

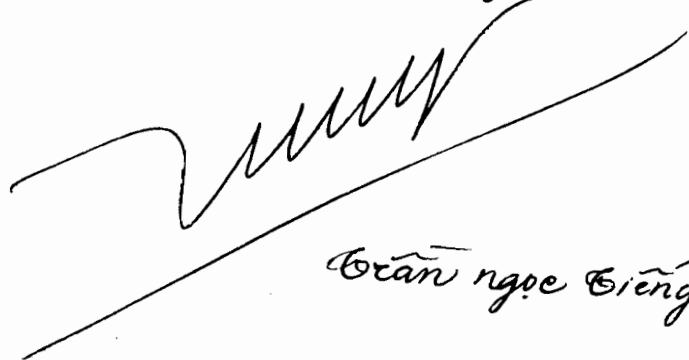
"
" "
Còn bây giờ, đâu thế nào đi nữa, quyết định về liên hệ tình cảm ... Cách xưng hô ... là do ở Minh Phuong. Bởi sự thật rất hiển nhiên trước mắt là Minh Phuong đã ở USA ... phần tôi còn nằm lại cái chỗ ... "thanh lọc"! - Một người ở Thiên đàng và một kẻ còn nằm trong ... địa ngục!

" "
" "
Quy vậy, Có lẽ nguyên câu Minh Phuong vui vẻ cho tôi được phép câu chúc Minh Phuong mọi sự như ý và ... từ mai không già!

Cũng gởi lời thăm tất cả gia quyến ...

Ngày đêm tôi mong mỗi hồi âm

xin tạm dừng bút



Trần Ngọc Bỉnh

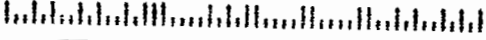
Be hũ sũ vĩa dĩ
 hũ lĩk Gĩĩ hũ
 lĩĩ lĩĩ bĩĩ hũ
 vĩa lĩĩ hũ
 APR 03 1990



Phum Nout Chh
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

5435 30530304 ** CR 8009
 ***** AUTOMATED MAIL (NUM) *****

PD BOX 5435
 ARLINGTON VA 22205-0635



Grain Ngoc Gieng
BDD/HQ/PGHH/Holding
BT050549 - House #2F22 - P.O. Box 18
Panat Nikhom - Chon Buri 20140
Thailand

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter

4/21/90